

Bản án số: 09/2018/HC-ST

Ngày: 11.6.2018

V/v khiếu kiện hành vi hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Gái

Ông Võ Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 5 năm 2018 và 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2013/TLST-HC ngày 24 tháng 4 năm 2013 về “Khiếu kiện hành vi hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HC ngày 20 tháng 4 năm 2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/2018/QĐST-HC ngày 31/5/2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1981

Địa chỉ: 16/17 tổ 46, ấp 4, phường An Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số 118/8, Đường 16, Khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: ông Dương Phi Anh.

Địa chỉ: Số 17, Nguyễn Xiển, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, (Có mặt).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Q. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 168, Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Phan Thị Minh Loan. (Có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công an Thành phố Hồ Chí Minh - Cơ quan cảnh sát điều tra, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 286 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim T có đại diện theo ủy quyền ông Dương Phi Anh trình bày: Bà Nguyễn Thị Kim T, là con út trong gia đình có Cha là ông Nguyễn Văn L, sinh 1930 và mẹ là bà Nguyễn Thị H, sinh 1943. (Ông L, bà H có cả thảy 4 người con, gồm: 1. Nguyễn Thị Kim H (7C Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Đông, Quận 2); 2. Nguyễn Minh Q (10 đường 26, phường Bình Trưng Tây, Quận 2); 3. Nguyễn Minh H (10 đường 26, phường Bình Trưng Tây, Quận 2) và Nguyễn Thị Kim T).

Từ trước 1975, ông L, bà H và các con ở tại căn nhà 16/17 tổ 46, ấp 4, phường An Khánh, Quận 2 (nhà thừa kế của cha mẹ ông L để lại).

Ngày 9-9-1993, Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị H và các con họp gia đình, lập biên bản thống nhất cho bà Nguyễn Thị Kim T căn nhà 16/17 tổ 46, ấp 4, phường An Khánh, Quận 2. Do căn nhà này nằm trong khu vực bị giải tỏa bởi Khu đô thị mới Thủ Thiêm, không được cấp giấy tờ nhà đất nên gia đình chỉ lập biên bản viết tay, không công chứng hay chứng thực được. Ông L, bà H sau đó tạm trú tại căn nhà của bác ở gần đó và chủ yếu là về quê ở. Chị gái Nguyễn Thị Kim H sau đó đi lấy chồng nên bà Nguyễn Thị Kim T ở với hai anh trai tại căn nhà 16/17 tổ 46. Đến năm bà T 18 tuổi (1999), hai anh trai của bà T cũng lấy vợ, nên chủ động chuyển sang nơi khác ở, bà T vẫn ở lại một mình tại căn nhà này cho đến khi giải tỏa (30/5/2012).

Năm 1993, lúc đó bà Nguyễn Thị Kim T còn nhỏ (12 tuổi) nên ông L, bà H giao giấy tờ liên quan đến căn nhà và Biên bản họp gia đình cho con trai lớn của ông bà, tức anh trai của bà T là Nguyễn Minh Q giữ. Đến năm bà T 18 tuổi (1999) thì được anh trai Nguyễn Minh Q giao lại giấy tờ này cho bà T.

Căn nhà 16/17 tổ 46, ấp 4, phường An Khánh, Quận 2, sau đó bị giải tỏa toàn bộ. Bà Nguyễn Thị Kim T là người đứng tên kê khai, bàn giao cho Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận 2 vào ngày 30/5/2012. Bản chiết TÍNH số 4377/AK của Ban Bồi Thường Giải Phóng Mặt Bằng kí ngày 15/04/2010 nêu cơ sở pháp lý của căn nhà (thực tế chưa chính xác về năm (1995) nhưng Kim T thấy không quan trọng nên không điều chỉnh) như sau: “*Nguồn gốc nhà, đất có từ trước 1975 do ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H sử dụng (có ở), đến 1995 cho các con là anh chị em của bà Nguyễn Thị Kim T toàn bộ nhà đất như bản vẽ hiện trạng hiện nay...*”.

Quyết định số 6531/QĐ-UBND và Quyết định số 2461/QĐ-UBND của UBND Quận 2, xác định rõ bà Nguyễn Thị Kim T là chủ sở hữu căn nhà, là

người đại diện đứng tên giao nhà, nhận tiền bồi thường. Bà Nguyễn Thị Kim T sau khi giao nhà được nhận cả tiền nhà nước hỗ trợ thuê nhà ở cho đến nay.

Tuy nhiên, đến khi lên nhận tiền bồi thường thì Ủy ban nhân dân Q mà đại diện là Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận không chi tiền bồi thường. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng cho biết, trước đó, ngày 30/3/2012 có trình sát Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm trật tự quản lý kinh tế và chức vụ đến UBND phường An Khánh hỏi một số việc, trong đó có đề cập đến căn nhà 16/17, tổ 46, ấp 4, phường An Khánh.

Đến nay, bà T mới được biết, năm 1995, ông L và bà H do làm ăn thua lỗ nên bỏ nhà đi khỏi địa phương (*hiện nay đã có bản án của tòa án tuyên bố chết*). Thực tế, căn nhà 16/17, tổ 46, ấp 4, phường An Khánh không còn liên quan đến ông L, bà H kể từ 1993. Gần 20 năm nay, căn nhà do bà T ở, quản lý và đứng ra kê khai, đăng ký bàn giao bồi thường. Đặc biệt, từ trước đến nay cũng không hề có cơ quan nào, kể cả công an, có quyết định có hiệu lực pháp luật, đúng thẩm quyền về việc Kê biên tài sản. UBND quận 2 cũng đã có công văn hỏi Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về quản lý kinh tế và chức vụ, Công an TP.HCM và ra hạn định nếu đến ngày 10/9/2012, mà công an không trả lời thì sẽ chi tiền bồi thường cho Nguyễn Thị Kim T theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đến nay công an không trả lời (bởi căn nhà không hề liên quan đến vụ án nào và không có Quyết định có hiệu lực pháp luật Kê biên hay ngăn chặn) nhưng UBND quận vẫn chưa chịu trả tiền bồi thường cho bà Thanh ổn định cuộc sống.

Nay, hồ sơ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim T đã xong hoàn chỉnh (kèm theo) nhưng vẫn chưa được nhận. Bà Thanh đã có đơn khiếu nại UBND quận 2 vào ngày 21/1/2013 nhưng không thấy trả lời nên bà Thanh khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Q yêu cầu nhanh chóng chi trả tiền bồi thường cho bà Thanh.

Bên bị kiện Ủy ban nhân dân Q trình bày: Ủy ban nhân dân Q đã có công văn số 1412/UBND ngày 27/4/2018 Gửi Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra và Thủ trưởng Đội 8 phòng PC46 – Công An Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: Căn nhà và đất di dời tại vị trí số 16/17, tổ 46, ấp 4, phường An Khánh, Quận 2 thuộc Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi và giao đất xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Ngày 14/4/2010, Ủy ban nhân dân phường An Khánh có Giấy xác nhận hồ sơ pháp lý nhà đất số 1039/UBND đối với căn nhà (thửa đất) di dời nêu trên do bà Nguyễn Thị Kim T (đại diện) đứng tên chủ sử dụng với nội dung như sau: *Nguồn gốc nhà, đất có trước năm 1975 do ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H sử dụng (có ở) đến năm 1995 cho các con là anh chị em của bà Nguyễn Thị Kim T toàn bộ nhà đất sử dụng đến nay.*

Ngày 24/5/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Q ban hành Quyết định số 6531/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với hộ ông (bà) Nguyễn Thị Kim T (Đại diện đứng tên), có căn nhà (thửa đất) số 16/17, tổ 46, ấp 4, phường An Khánh, Quận 2 với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại

là 263.235.200 đồng; về tái định cư: được mua căn hộ chung cư theo giá tái định cư với diện tích tiêu chuẩn là 55,22m².

Ngày 12/12/2011, Tòa án nhân dân quận 2 ban hành Quyết định giải quyết yêu cầu tuyên bố chết số 12/2011/QĐVDS-DSST và ngày 19/12/2011, ban hành Thông báo sửa chữa Quyết định số 21/2011/TB-TA. Theo đó, xác định ngày chết của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H là ngày 02/01/2001.

Ngày 23/12/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An Khánh ký Giấy chứng tử số 65 Quyển số 01/2011 đối với bà Nguyễn Thị H và Giấy chứng tử số 66 Quyển số 01/2011 đối với ông Nguyễn Văn L (*Căn cứ Quyết định giải quyết yêu cầu tuyên bố chết số 12/2011/QĐVDS-DSST ngày 12/12/2011 của Tòa án nhân dân quận 2*).

Ngày 10/01/2012, Ủy ban nhân dân phường An Khánh có Giấy xác nhận hồ sơ pháp lý nhà đất số 06/UBND đối với căn nhà (thửa đất) di dời nêu trên do bà Nguyễn Thị Kim T (đại diện thừa kế) đứng tên chủ sử dụng với nội dung như sau: *Nguồn gốc nhà, đất do ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H sử dụng để ở trước năm 1975. Ngày 02/01/2001, ông L và bà H chết, con là bà Nguyễn Thị Kim T tiếp tục sử dụng đến nay.*

Ngày 20/02/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Q ban hành Quyết định số 2461/QĐ-UBND về điều chỉnh tên chủ sử dụng và nội dung Điều 1 tại Quyết định số 6531/QĐ-UBND ngày 24/5/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Q. Theo đó, điều chỉnh tên chủ sử dụng từ “Nguyễn Thị Kim T (Đại diện đứng tên)” **thành** “ông (bà) Nguyễn Thị Kim T (đại diện các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H đã chết)”; điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại thành 266.135.200 đồng, về tái định cư: được mua căn hộ chung cư theo giá tái định cư với diện tích tiêu chuẩn là 55,22m².

Ngày 30/5/2012, bà Nguyễn Thị Kim T đã chấp hành bàn giao mặt bằng căn nhà (thửa đất) di dời nêu trên cho Nhà nước.

Bà Nguyễn Thị Kim T có nguyện vọng được bố trí tái định cư căn hộ chung cư theo tiêu chuẩn tái định cư được hưởng để ổn định chỗ ở (*Biên bản làm việc ngày 19/7/2012 và ngày 21/5/2014*). Tuy nhiên, do có văn bản ngăn chặn của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Hồ Chí Minh nên Ủy ban nhân dân Q chưa có cơ sở chi tiền bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư cho hộ dân. Hộ bà Nguyễn Thị Kim T nhận tiền hỗ trợ thuê nhà tạm cư (*tự lo nơi tạm cư*) để ổn định chỗ ở từ ngày bàn giao mặt bằng (*ngày 30/5/2012*) đến ngày 31/12/2017 với số tiền là 268.132.000 đồng.

Toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại là 266.135.200 đồng đã được gửi vào Ngân hàng theo Phiếu ghi có ngày 27/01/2011 và Phiếu hạch toán ngày 29/10/2013.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công An Thành phố Hồ Chí Minh mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có ý kiến như sau:

Ý kiến của Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: sau khi nghe tòa án giải thích về việc khởi kiện Chủ tịch UBND Quận 2. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện người khởi kiện đồng ý thay đổi yêu cầu khởi kiện. Tại phiên tòa hôm nay người khởi kiện thay đổi kiện về hành vi của Ủy ban nhân dân Q. Lý do yêu cầu Ủy ban nhân dân Q thực hiện hành vi chi trả tiền bồi thường cho bà T.

Ý kiến của người bị kiện:

Ngày 27/3/2018, Ủy ban nhân dân quận đã tổ chức cuộc họp gồm có Tòa án nhân dân quận 2, Viện kiểm sát nhân dân quận 2 và các phòng ban thuộc quận. Theo nội dung cuộc họp, các đơn vị thống nhất cần phải chi trả tiền bồi thường và thực hiện giải quyết chính sách tái định cư cho những người thừa kế của ông L và bà H; đồng thời, thông báo đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện việc kê biên số tài sản mà các người thừa kế của ông L – bà H sẽ nhận (*tiền bồi thường, hỗ trợ; căn hộ chung cư tái định cư*) trong trường hợp cần phải đảm bảo tài sản để thi hành án.

Ủy ban nhân dân quận đề nghị Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Đội 8 PC46 – Công an thành phố Hồ Chí Minh quan tâm, hỗ trợ sớm có ý kiến đối với Lệnh kê biên tài sản số 08 ngày 28/6/1995 của Công an huyện Thủ Đức và phúc đáp Công văn số 6246/UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân Q.

Sau 30 ngày (*kể từ ngày ban hành văn bản này*), Ủy ban nhân dân quận sẽ giải quyết chi tiền và bố trí tái định cư cho gia đình bà Nguyễn Thị Kim T (các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H) theo quy định của Bộ Luật Dân sự và pháp luật về thừa kế nhằm tạo điều kiện cho hộ dân sớm ổn định chỗ ở, ổn định cuộc sống; giải quyết dứt điểm việc bố trí tái định cư, chấm dứt việc chi tiền hỗ trợ thuê nhà tạm cư (*tự lo nơi tạm cư*) theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và tránh bức xúc gây khiếu nại, khiếu kiện kéo dài. Trong trường hợp cần phải đảm bảo tài sản để thi hành án thì Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm lập thủ tục kê biên đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ và căn hộ chung cư tái định cư được bố trí cho gia đình bà Nguyễn Thị Kim T (*đây là tài sản phát sinh từ việc bồi thường giải phóng mặt bằng căn nhà (thửa đất) đã có Lệnh kê biên tài sản số 08 ngày 28/6/1995 của Công an huyện Thủ Đức*).

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công An Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa hôm nay Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cử người tham gia tố tụng. Tuy nhiên, thủ tục ủy quyền không hợp lệ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và vẫn tiếp tục xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 phát biểu ý kiến như sau:

Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng quy định

pháp luật tổ tụng hành chính, tuy nhiên, Thẩm phán cần thực hiện đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 130 Luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Hội đồng xét xử nhận định:

1- Về hình thức:

Xét Bà T yêu cầu Tòa án buộc UBND Q thực hiện hành vi chi trả tiền bồi thường cho bà Thanh theo quyết định số 6531/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với hộ ông (bà) Nguyễn Thị Kim T (Đại diện đứng tên), có căn nhà (thửa đất) số 16/17, tô 46, ấp 4, phường An Khánh, Quận 2 với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại là 263.235.200 đồng; về tái định cư: được mua căn hộ chung cư theo giá tái định cư với diện tích tiêu chuẩn là 55,22m² và quyết định số 2461/QĐ-UBND về điều chỉnh tên chủ sử dụng và nội dung Điều 1 tại Quyết định số 6531/QĐ-UBND ngày 24/5/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Q. Theo đó, điều chỉnh tên chủ sử dụng từ “Nguyễn Thị Kim T (Đại diện đứng tên)” **thành** “ông (bà) Nguyễn Thị Kim T (đại diện các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H đã chết)”; điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại thành 266.135.200 đồng, về tái định cư: được mua căn hộ chung cư theo giá tái định cư với diện tích tiêu chuẩn là 55,22m². Xét việc bà Thanh nộp đơn kiện tại Tòa án thì yêu cầu này còn trong thời hiệu khởi kiện theo Điều 2 Nghị quyết số 104/2015 và Điểm a Khoản 2 Điều 104 Luật Tổ tụng hành chính năm 2010.

Về thẩm quyền việc quản lý đất, thu hồi bồi thường đất thuộc thẩm quyền của UBND Q. Tại phiên tòa hôm nay đại diện người khởi kiện đồng ý thay đổi yêu cầu từ khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Q nay khởi kiện Ủy ban nhân dân Q. Xét yêu cầu thay đổi trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét người đại diện hợp pháp của người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015.

2- Về nội dung:

Xét thấy, UBND Q căn cứ Quyết định số 08 ngày 28/6/1995 lệnh kê biên tài sản, biên bản kê biên tài sản của công an Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 2074/CV-PC46(Đ8) Ngày 03/7/2013, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Hồ Chí Minh có xác định: *Giấy chứng tử nêu trên chỉ có giá trị khai tử về hộ tịch, ngoài ra không có tài liệu gì khác của cơ quan chức năng kết luận và xác định thực tế bà H đã chết. Hiện nay, Cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục thực hiện việc truy bắt bà H để xử lý theo pháp luật và Lệnh kê biên tài sản số 08 ngày 28/6/1995 của Công an huyện Thủ Đức đối với căn nhà giải tỏa*

nêu trên vẫn còn hiệu lực. Theo đó, tài sản kê biên được giao cho Công ty Lâm Viên, địa phương và gia đình bị can bảo đảm nguyên vẹn cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, yêu cầu Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận 2 không thực hiện việc chi tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với căn nhà (thửa đất) di dời nêu trên. Để chưa thực hiện việc chi tiền bồi thường và Tái định cư cho bà Kim T .

Tuy nhiên Theo Quyết định số 08 ngày 28/6/1995 lệnh kê biên tài sản, biên bản kê biên tài sản của công an Thành phố Hồ chí Minh về nội dung phải giữ nguyên vẹn về tài sản đối với căn nhà (thửa đất) số 16/17, tổ 46, ấp 4, phường An Khánh, Quận 2. Tuy nhiên, căn nhà này nằm trong dự án khu đô thị mới Thủ thiêm. Ngày 30/5/2012, bà Nguyễn Thị Kim T đã bàn giao mặt bằng căn nhà (thửa đất) nêu trên cho Nhà nước. Do vậy tài sản kê biên hiện không còn mà chỉ còn giá trị căn nhà và đất được nhà nước bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 6531/QĐ-UBND và Quyết định số 2461/QĐ-UBND của UBND quận 2. Vì vậy, trong trường hợp cần phải đảm bảo tài sản để thi hành án thì Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm lập thủ tục kê biên đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ và căn hộ chung cư tái định cư được bố trí cho gia đình bà Nguyễn Thị Kim T.

Ủy ban nhân dân Q đã gửi công văn số 1412/UBND ngày 27/4/2018 Gửi Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra và Thủ trưởng Đội 8 phòng PC46 – Công An Thành phố Hồ Chí Minh thông báo “ Sau 30 ngày (kể từ ngày ban hành văn bản này), Ủy ban nhân dân quận sẽ giải quyết chi tiền và bố trí tái định cư cho gia đình bà Nguyễn Thị Kim T (các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H) theo quy định của Bộ Luật Dân sự và pháp luật về thừa kế nhằm tạo điều kiện cho hộ dân sớm ổn định chỗ ở, ổn định cuộc sống; giải quyết dứt điểm việc bố trí tái định cư, chấm dứt việc chi tiền hỗ trợ thuê nhà tạm cư (tự lo nơi tạm cư) theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và tránh bức xúc gây khiếu nại, khiếu kiện kéo dài. Trong trường hợp cần phải đảm bảo tài sản để thi hành án thì Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm lập thủ tục kê biên đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ và căn hộ chung cư tái định cư được bố trí cho gia đình bà Nguyễn Thị Kim T (đây là tài sản phát sinh từ việc bồi thường giải phóng mặt bằng căn nhà (thửa đất) đã có Lệnh kê biên tài sản số 08 ngày 28/6/1995 của Công an huyện Thủ Đức).” Tại văn bản trả lời số 2407/CV-PC46-Đ8 ngày 05/6/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị: Chuyển số tiền 266.135.200 đồng vào tài khoản tạm giữ số 39499058778 của Phòng Cảnh sát Kinh tế tại kho bạc nhà nước Tp Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân Q bố trí tái định cư theo thẩm quyền và cung cấp giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà Tái định cư cho cơ quan cảnh sát điều tra để tiến hành kê biên, bảo đảm công tác thi hành án thu hồi tài sản cho nhà nước. Tuy nhiên, Tại phiên tòa hôm nay người khởi kiện xác định khởi kiện đối với hành vi không thực hiện Quyết định số 6531/QĐ-UBND và Quyết định số 2461/QĐ-UBND của UBND quận 2. Do vậy với ý kiến của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị liên hệ với Ủy ban nhân dân Q. Đối với yêu cầu của người khởi kiện là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Với những nhận định nêu trên, Xét lý do của người khởi kiện yêu cầu UBND Quận 2 thực hiện Quyết định số 6531/QĐ-UBND và Quyết định số 2461/QĐ-UBND của UBND quận 2. Cho bà Nguyễn Thị Kim T (là người đại diện thừa kế đứng tên) là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 là phù hợp quy định của pháp luật.

3- Về án phí:

Do các yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận, nên người bị kiện phải chịu án phí theo quy định khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206, Điều 213 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 34 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T.

2. Buộc Ủy ban nhân dân Q thực hiện hành vi bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Quyết định số 6531/QĐ-UBND ngày 24/5/2010 và Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 20/02/2012 của UBND Quận 2.

3. Thông báo đến Công An Thành phố Hồ Chí Minh - Cơ quan Cảnh sát điều tra và Đội 8 Phòng PC46 để thực hiện việc kê biên tài sản theo Quyết định số 6531/QĐ-UBND ngày 24/5/2010 và Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 20/02/2012 của UBND Quận 2 nếu thấy cần thiết.

Về án phí: Án phí hành chính sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) Ủy ban nhân dân Q phải chịu và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị Kim T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Thanh 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AC/2011/03120 ngày 24/4/2013 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ (Thịnh).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Yến

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

Trần Thị Minh Yến